

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HS-ST
Ngày 01-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Trung Nghĩa

Ông Triệu Khánh Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Tú Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Văn Kiệt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 12 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Phan T S, sinh năm 1981 tại V C, Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm T N, phường K H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: làm công; Trình độ văn hoá (học vấn) 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan H T (s) và bà Quách T X (s); Anh, chị em ruột có 04 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1991; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 09/6/2021 và tạm giam đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn V N, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phan V T, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: khóm T N, phường K H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/6/2021, Công an thị xã Vĩnh Châu trong lúc tuần tra trên tuyến tỉnh lộ 935 thuộc khóm H T, phường K H, thị xã V C đã bắt quả tang Phan T S đang điều khiển xe mô tô biển số 94F3-8420 trên đường mua ma túy đá đem về sử dụng. Vật chứng thu được tại hiện trường gồm có: 07 bịch nylon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được hàn kín (nghĩ là ma túy); 01 điện thoại di động hiệu AQUOS màu trắng và 01 chiếc xe mô tô biển số 94F3-8420 nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng.

Tại kết luận giám định số 75/GĐMT-PC09 ngày 15/6/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận như sau:

Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong (ma túy thu giữ của S tại hiện trường lúc bắt quả tang) gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng (T lượng) 0,3914 gam, loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra, Phan T S tự khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do mình gây ra, cụ thể là vào khoảng hơn 10 giờ ngày 09/6/2021 S mượn chiếc xe mô tô của Phan V T để đi hớt tóc. Nhưng khi mượn được xe S lại điều khiển xe mô tô đến khu vực chợ gà, thành phố Sóc Trăng để mua ma túy của một người phụ nữ không rõ họ tên với giá là 700.000 đồng mục đích để sử dụng; khi đang trên đường về đến khóm H T, phường K H, thị xã V C thì bị lực lượng công an bắt quả tang.

- Tại Cáo trạng số 51/CT-VKS-VC ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Phan T S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017(sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phan T S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Phan T S, đề nghị xử phạt bị cáo S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 phong bì màu trắng, viên sọc xanh – đỏ bên ngoài có ghi “niêm phong vụ số 75/GĐMT-PC09 ngày 15/6/2021, bên trong có 0,3301 gam (tinh thể còn lại sau giám định).

Trả cho bị cáo Phan T S 01 điện thoại AQUOS màu trắng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 94F3-8420 không có giấy tờ mua bán hợp lệ nên giao cho cơ quan cảnh sát Giao thông Công an thị xã Vĩnh Châu xử lý theo thẩm quyền.

Theo Phiếu nhập kho số: NK7 ngày 16/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

- Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo Phan T S trình bày:

Thông nhất về tội danh, các điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo S 01 năm tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục chung và do bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có yêu cầu xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo S theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội và không oan sai. Bị cáo nói lời sau cùng, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan V T trình bày:

Ông T là em ruột của bị cáo Phan T S và là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô biển số 94F3-8420 nhưng chưa làm thủ tục S tên chính chủ; vào ngày 09/6/2021 Phan T S có mượn chiếc xe của ông để đi hớt tóc. Việc bị cáo S lấy xe đi mua ma túy ông hoàn toàn không hay biết. Nay ông yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết giao trả chiếc xe cho ông để làm phương tiện đi lại, ngoài ra ông không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng minh và chứng cứ: Xét thấy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 85, 86, 87, 88, 89, 90, 94, 98, 100, 102, 104, 105, 106, 108 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Phan T S khai nhận đã đi mua ma túy và cất giấu trong mặt nạ đồng hồ xe mô tô, khi đang trên đường về thì bị bắt quả tang. Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo Phan T S là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 09/6/2021 và vật chứng thu giữ; biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định số: 75/GĐMT-PC09 ngày 15/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể số ma túy thu giữ của bị cáo có khối lượng 0,3914 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Phan T S phạm tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Bản thân bị cáo đã nhận thức được rằng ma túy là chất độc hại, nó làm cho con người lười biếng lao động và làm ảnh hưởng đến sự phát triển giống nòi, dân tộc. Đồng thời, bị cáo biết rõ việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi tàng trữ ma túy với mục đích để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương, làm cho quần chúng nhân dân hoang mang lo sợ không an tâm lao động sản xuất. Nên đối với bị cáo cần phải có một mức án tương xứng để làm gương cho người khác.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra thì bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo có cha ruột là thương binh có công với cách mạng. Đây là những tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 phong bì màu trắng, viền sọc xanh – đỏ bên ngoài có ghi “niêm phong vụ số 75/GĐMT-PC09 ngày 15/6/2021, bên trong có 0,3301 gam (tinh thể còn lại sau giám định).

Trả cho bị cáo Phan T S 01 điện thoại AQUOS màu trắng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 94F3-8420 không có giấy tờ mua bán hợp lệ nên giao cho cơ quan cảnh sát Giao thông Công an thị xã Vĩnh Châu xử lý theo thẩm quyền.

Theo Phiếu nhập kho số: NK7 ngày 16/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

[8] Về án phí: Xét thấy bị cáo Phan T S thuộc đối tượng hộ cận nghèo và tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí. Căn cứ vào Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn án phí sơ thẩm.

[9] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và điều luật áp dụng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Xét lời đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh và

các tình tiết giảm nhẹ như Kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, Luật sư bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 01 năm tù là chưa nghiêm, chưa có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho toàn xã hội nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[11] Riêng đối với người bán ma túy cho bị cáo Phan T S (chưa rõ họ, tên cụ thể) Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu chưa xác định được nên chưa có căn cứ để xử lý. Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ khi có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan T S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015;

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Phan T S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 09 tháng 6 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 phong bì màu trắng, viền sọc xanh – đỏ bên ngoài có ghi “niêm phong vụ số 75/GĐMT-PC09 ngày 15/6/2021, bên trong có 0,3301 gam (tinh thể còn lại sau giám định).

Trả cho bị cáo Phan T S 01 điện thoại AQUOS màu trắng.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 94F3-8420 không có giấy tờ mua bán hợp lệ nên giao cho cơ quan cảnh sát Giao thông Công an thị xã Vĩnh Châu xử lý theo thẩm quyền.

Theo Phiếu nhập kho số: NK7 ngày 16/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án

dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Cơ quan THAHS CATX Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Cơ quan CSĐT CATX Vĩnh Châu;
- Đội tổng hợp CATX Vĩnh Châu;
- Sở TP tỉnh Sóc Trăng;
- BC; Người có QLNVLQ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ST;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thanh

